

Số: 196/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 594/2023/TLST-HNGĐ ngày ***/2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn HA, sinh năm 19**

CMND/CCCD số: 00108301****; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: M, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Phạm KO, sinh năm 19**

CMND/CCCD số: 00118203**** do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày ***/2021; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: M, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn HA và chị Phạm KO.

1.2. Về con chung: Anh Nguyễn HA và chị Phạm KO xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Huy BN, sinh ngày ***/2008 và cháu Nguyễn LG, sinh ngày ***/2011. Anh, chị thoả thuận sau khi ly hôn, giao cháu Nguyễn Huy BN cho bố là anh Nguyễn HA trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn LG cho mẹ là chị Phạm KO trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn HA tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn LG số tiền 3.000.000 đồng/tháng, kể từ ngày ***/2026 cho đến khi cháu Giang trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn anh A và chị O có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

1.3. Về tài sản chung và vay nợ chung (bao gồm động sản và bất động sản): Anh Nguyễn HA và chị Phạm KO không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về các vấn đề khác: Anh Nguyễn HA và chị Phạm KO không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

2. Về án phí: Anh Nguyễn HA tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền anh A đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 00126** ngày ***/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- UBND xã/ phường nơi ĐK kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

Thẩm phán

Lê Thị Thu Hương